

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/DS-ST

Ngày 30-7-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lam;

2. Bà Nguyễn Thị Chinh;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: Tháp B, số 194 đường K, quận H, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh T, chức vụ: Phó giám đốc PGD N, địa chỉ: 105 đường T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

- Bị đơn: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1970; trú tại: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Minh T trình bày:

Ngày 25/10/2022, bà Hồ Thị L ký với Ngân hàng TMCP Đ hợp đồng tín dụng số 01/2022/9131076/HĐTD để vay số tiền 142.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất là 9,8%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả đối với lãi là 10%/năm trên số nợ lãi chậm trả; lịch trả gốc ngày 25/10/2023 trả 10.000.000 đồng, ngày 25/10/2024 trả 10.000.000 đồng, ngày 25/10/2025 trả 132.000.000 đồng; lịch trả lãi theo quý bắt đầu từ ngày 25/01/2023; mục đích vay đầu tư chăm sóc tiêu, cà phê.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên bà Hồ Thị L ký với ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số

01/2016/9131076/HĐBĐ ngày 28/10/2016, tài sản thế chấp bao gồm: Thửa đất số 5, tờ bản đồ 11, diện tích 2.025m², tọa lạc tại xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk theo GCNQSD đất số BG 617261 do UBND huyện N cấp ngày 17/01/2012 cho bà Hồ Thị L.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Hồ Thị L đã trả được cho ngân hàng cụ thể: Ngày 07/02/2023 thu lãi 3.836.230 đồng; ngày 30/5/2023 thu lãi 3.591.365 đồng; ngày 03/10/2023 thu lãi 3.713.797 đồng; ngày 25/10/2023 thu gốc 51.320 đồng; ngày 22/11/2023 thu gốc 9.948.680 đồng.

Từ ngày 23/11/2023 cho tới nay bà L chưa trả thêm cho ngân hàng bất cứ khoản tiền nào. Hiện tại, bà L còn nợ ngân hàng số nợ gốc là 142.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 10.895.943 đồng; lãi quá hạn 37.408 đồng; lãi chậm trả đối với lãi 498.923 đồng.

Do bà Hồ Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Hồ Thị L phải trả cho ngân hàng tổng số tiền: 157.090.755 đồng (trong đó nợ gốc là 142.000.000 đồng; nợ lãi 14.484.069 đồng; lãi quá hạn 37.408 đồng; lãi chậm trả đối với lãi 569.278 đồng), tiền lãi tạm tính đến hết ngày 29/7/2024.

Ngoài ra, bà Hồ Thị L còn phải chịu lãi suất chậm trả kể từ ngày 30/7/2024 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hợp đồng tín dụng số 01/2022/9131076/HĐTD ngày 25/10/2022.

Trường hợp bà Hồ Thị L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

- *Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Hồ Thị L trình bày:* Về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, bà Hồ Thị L đồng ý với ý kiến của Ngân hàng trình bày.

Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Hồ Thị L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 152.802.193 đồng (trong đó nợ gốc là 142.000.000 đồng; nợ lãi 10.506.902 đồng; lãi phạt 37.408 đồng; lãi chậm trả đối với lãi 257.883 đồng), tiền lãi tạm tính đến hết ngày 14/4/2024, thì bà L đồng ý với số tiền nợ gốc và nợ lãi như ngân hàng đã khởi kiện. Nguyên vọng của bà L đến ngày 14/6/2024 trả toàn bộ tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi. Nếu tới ngày 14/6/2024 bà L không trả lãi cho ngân hàng thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn bà Hồ Thị L đều vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.*

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia

phiên tòa có ý kiến như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, Điều 465, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc bà Hồ Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 157.090.755 đồng, trong đó nợ gốc là 142.000.000 đồng; nợ lãi 14.484.069 đồng; lãi quá hạn 37.408 đồng; lãi chậm trả đối với lãi 569.278 đồng, (tiền lãi tạm tính đến hết ngày 29/7/2024). Tiếp tục tính lãi suất kể từ ngày 30/7/2024 với mức lãi suất đã thỏa thuận hợp đồng tín dụng cho đến khi bà L thanh toán toàn bộ các khoản nợ cho ngân hàng.

Sau khi bà Hồ Thị L trả hết các khoản nợ thì Ngân hàng phải trả lại cho bà Hồ Thị L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 617261 do UBND huyện N cấp ngày 17/01/2012 cho bà Hồ Thị L, đối với thửa đất số 5, tờ bản đồ 11, diện tích 2025m², tọa lạc tại xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Trường hợp bà Hồ Thị L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện N, tỉnh Đắk Lắk và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Năng giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn bà Hồ Thị L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 25/10/2022, bà Hồ Thị L ký với Ngân hàng TMCP Đ hợp đồng tín dụng số 01/2022/9131076/HĐTD để vay số tiền 142.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất là 9,8%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả đối với lãi là 10%/năm trên số nợ lãi chậm trả; lịch trả gốc ngày 25/10/2023 trả 10.000.000 đồng, ngày 25/10/2024 trả 10.000.000 đồng, ngày 25/10/2025 trả 132.000.000 đồng; lịch trả lãi theo quý bắt đầu từ ngày 25/01/2023; mục đích vay đầu tư chăm sóc tiêu, cà phê.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên bà Hồ Thị L ký với ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2016/9131076/HĐBĐ ngày 28/10/2016, tài sản thế chấp bao gồm: Thửa đất số 5, tờ bản đồ 11, diện tích 2025m², tọa lạc tại xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk theo GCNQSD đất số BG 617261 do UBND huyện N cấp ngày 17/01/2012 cho bà Hồ Thị L.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Hồ Thị L đã trả được cho ngân hàng cụ thể: Ngày 07/02/2023 thu lãi 3.836.230 đồng; ngày 30/5/2023 thu lãi 3.591.365 đồng; ngày 03/10/2023 thu lãi 3.713.797 đồng; ngày 25/10/2023 thu gốc 51.320 đồng; ngày 22/11/2023 thu gốc 9.948.680 đồng.

Từ ngày 23/11/2023 cho tới nay bà L chưa trả thêm cho ngân hàng bất cứ khoản tiền nào. Hiện tại, bà L còn nợ ngân hàng số nợ gốc là 142.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 10.895.943 đồng; lãi quá hạn 37.408 đồng; lãi chậm trả đối với lãi 498.923 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Hồ Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc bà L trả nợ nhưng bà L trây ỳ, cố tình lẩn tránh. Hợp đồng cho vay ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Nay đã quá hạn trả nợ lãi nhưng bà L không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm Điều 6 của Hợp đồng tín dụng.

Như vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L phải trả toàn bộ dư nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 29/7/2024 là: 157.090.755 đồng, trong đó nợ gốc là 142.000.000 đồng, nợ lãi 14.484.069 đồng, lãi quá hạn 37.408 đồng, lãi chậm trả đối với lãi 569.278 đồng, là có căn cứ.

Ngày ra, bà Hồ Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từ ngày 30/7/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2.2] Sau khi bà Hồ Thị L trả hết nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho bà L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 617261 do UBND huyện N cấp ngày 17/01/2012 cho bà Hồ Thị L đối với thửa đất số 5, tờ bản đồ 11, diện tích 2025m², tọa lạc tại xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp bà Hồ Thị L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

[3]. Về chi phí tố tụng: Bị đơn bà Hồ Thị L phải chịu 1.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn ngân hàng TMCP Đ không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và được nhận lại số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ sau khi thu được từ bà Hồ Thị L.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Hồ Thị L phải chịu 157.090.755 đồng x 5% = 7.854.500 đồng (làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 3.820.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011580 ngày 10/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

1. Buộc bà Hồ Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số nợ tính đến hết ngày 29/7/2024 là: 157.090.755 đồng (*Một trăm năm mươi bảy triệu, không trăm chín mươi ngàn, bảy trăm năm lăm đồng*), trong đó nợ gốc là 142.000.000 đồng, nợ lãi 14.484.069 đồng, lãi quá hạn 37.408 đồng, lãi chậm trả đối với lãi 569.278 đồng.

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ 30/7/2024 cho đến khi trả xong nợ với mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/9131076/HĐTD ngày 25/10/2022.

2. Sau khi bà Hồ Thị L trả hết nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho bà L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 617261 do UBND huyện N cấp ngày 17/01/2012 cho bà Hồ Thị L đối với thửa đất số 5, tờ bản đồ 11, diện tích 2.025m², tọa lạc tại xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp vợ chồng bà Hồ Thị L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn bà Hồ Thị L phải chịu 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Nguyên đơn ngân hàng TMCP Đ không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và được nhận lại số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ sau khi thu được từ bà Hồ Thị L.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị L phải chịu 7.854.500 đồng (*Bảy triệu, tám trăm năm mươi bốn ngàn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 3.820.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011580 ngày 10/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường và nơi họ cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng (02);
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
-
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trương Xuân Hải